

DỰ THẢO

QUY ĐỊNH

Nội dung chi, mức chi thực hiện công tác Y tế - Dân số
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

(Kèm theo Nghị quyết số ... /2025/NQ-HĐND ngày ... tháng ... năm 2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số nội dung chi, mức chi đặc thù cho công tác Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng nguồn ngân sách nhà nước triển khai thực hiện công tác Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện các nhiệm vụ thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia đã được hưởng mức chi theo quy định của Chương trình mục tiêu quốc gia thì không được hưởng thêm mức chi theo Nghị quyết này.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện được đảm bảo từ ngân sách cấp tỉnh theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có).

Chương II
NỘI DUNG VÀ MỨC CHI CHUNG

Điều 3. Nội dung và mức chi tổ chức tư vấn, nói chuyện chuyên đề về y tế - dân số theo hướng dẫn của Bộ Y tế; hướng dẫn bệnh nhân và người nhà bệnh nhân phòng, điều trị, chăm sóc và hỗ trợ tâm lý cho người bệnh; hỗ trợ tổ chức hoạt động sinh hoạt các câu lạc bộ thực hiện tư vấn về nội dung phòng, điều trị, chăm sóc cho người bệnh

1. Tổ chức tập huấn, nói chuyện chuyên đề, hướng dẫn tập trung:

a) Chi thuê địa điểm, bàn, ghế, phong, bạt (nếu có): Mức chi thực hiện theo hợp đồng (trong trường hợp thuê dịch vụ) hoặc giá thị trường tại địa phương và chứng từ chi tiêu hợp pháp (giấy biên nhận hoặc hóa đơn).

b) Tiền nước uống cho người tham dự: theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Thông tư số 40/2017/TT-BTC.

c) Chi thù lao giảng viên, báo cáo viên: Mức chi 600.000 đồng/người/buổi, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 4 năm 2019 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Trường hợp tư vấn thường xuyên hàng tháng tại cơ sở xét nghiệm HIV, cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế: Hỗ trợ người thực hiện tư vấn: 100.000 đồng/người tư vấn/buổi tư vấn, tối đa 500.000 đồng/người tư vấn/tháng. Số lượng người tư vấn do người đứng đầu cơ quan chuyên môn về y tế, dân số quyết định.

3. Trường hợp đi tư vấn, hướng dẫn tại cộng đồng: Ngoài chế độ công tác phí theo quy định hiện hành, được hỗ trợ theo đối tượng tư vấn với mức 15.000 đồng/người được tư vấn/lần tư vấn, tối đa 300.000 đồng/người tư vấn/tháng.

Điều 4. Nội dung và mức chi hỗ trợ khám sàng lọc, phát hiện, quản lý sàng lọc, tham gia chiến dịch và khám lưu động tại cộng đồng; khám bệnh, chữa bệnh kết hợp quân dân y

1. Chi phí xét nghiệm, thủ thuật lấy bệnh phẩm sinh thiết, làm tiêu bản mô bệnh học và các dịch vụ kỹ thuật y tế khác theo chuyên môn y tế (nếu có). Mức chi thực hiện theo giá dịch vụ y tế của cơ quan có thẩm quyền quy định đối với cơ sở y tế công lập hiện hành.

2. Chi hỗ trợ cho những người trực tiếp tham gia công tác khám sàng lọc ngoài chế độ công tác phí hiện hành:

a) Chi hỗ trợ người lấy mẫu bệnh phẩm, vật phẩm và mẫu máu trong các đợt khám sàng lọc: 7.000 đồng/mẫu (trừ dịch não tủy); Chi hỗ trợ người lấy dịch não tủy: 30000/mẫu.

b) Chi hỗ trợ người trực tiếp khám, xét nghiệm (bao gồm bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên xét nghiệm): Mức hỗ trợ là 125.000 đồng/người/ngày khi thực hiện tại xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là xã đặc biệt khó khăn); 90.000 đồng/người/ngày khi thực hiện tại các xã còn lại.

c) Đối tượng khác trực tiếp phục vụ công tác khám sàng lọc: Mức hỗ trợ 65.000 đồng/người/ngày khi thực hiện tại xã đặc biệt khó khăn; 40.000 đồng/người/ngày khi thực hiện tại các xã còn lại.

Người tham gia khám sàng lọc chỉ được hưởng 01 mức hỗ trợ theo quy định tại Khoản này.

3. Chi vận chuyển vắc xin, vật tư y tế, mẫu bệnh phẩm, mẫu xét nghiệm từ nơi lấy mẫu về cơ sở thực hiện xét nghiệm để phục vụ hoạt động chuyên môn của chương trình/kế hoạch, máy móc, trang thiết bị; chi phí đi lại của cán bộ y tế, dân số, người phục vụ, công tác viên và đối tượng trong các đợt khám sàng lọc, khám chữa bệnh quân dân y kết hợp tại cộng đồng, phát hiện và triển khai các chiến dịch:

a) Trường hợp đi lại, vận chuyển bằng các phương tiện công cộng: Mức hỗ trợ theo giá vé phương tiện vận tải công cộng.

b) Trường hợp vận chuyển theo đường bưu điện: Mức hỗ trợ theo giá dịch vụ bưu chính hiện hành.

c) Trường hợp thuê phương tiện đi lại, vận chuyển đường bộ (nếu cần thiết): thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định việc sử dụng phương tiện vận chuyển. Mức chi theo hợp đồng thuê phương tiện phù hợp với giá thị trường tại địa phương trong phạm vi dự toán được giao và chứng từ, hóa đơn hợp pháp theo quy định.

d) Trường hợp tự túc phương tiện đi lại, vận chuyển đường bộ (nếu cần thiết): Mức hỗ trợ tối đa bằng 0,2 lít xăng/km tính theo khoảng cách địa giới hành chính và giá xăng tại thời điểm sử dụng.

Trường hợp vận chuyển nhiều hàng hóa, trang thiết bị, mẫu bệnh phẩm và con người trên cùng một phương tiện thì mức thanh toán tối đa không quá mức quy định nêu trên.

Điều 5. Nội dung và mức chi hỗ trợ giám sát dịch tễ học; giám sát các bệnh tật; giám sát dinh dưỡng; giám sát sức khỏe sinh sản; giám sát mất cân bằng giới tính khi sinh; giám sát bệnh, tật bẩm sinh; giám sát điều kiện, vệ sinh trường học; giám sát các hoạt động chuyên môn theo Kế hoạch, Chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Chi vận chuyển hàng hóa, mẫu bệnh phẩm

Cán bộ y tế, dân số tham gia giám sát, vận chuyển hàng hoá, mẫu bệnh phẩm được hỗ trợ mức 40.000 đồng/người/ngày ngoài chế độ công tác phí quy định tại văn bản hiện hành.

Chương III **NỘI DUNG VÀ MỨC CHI ĐẶC THÙ CỦA CÁC** **HOẠT ĐỘNG Y TẾ, DÂN SỐ**

Điều 6. Nội dung và mức chi hoạt động phòng, chống phong

1. Chi mua, sản xuất vật dụng đặc thù để trang cấp cho bệnh nhân phong theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế. Mức chi theo hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp và theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

2. Chi hỗ trợ cho cán bộ y tế trực tiếp cấp phát thuốc và theo dõi bệnh nhân phong đa hóa trị liệu tại nhà, ngoài chế độ công tác phí hiện hành: Mức hỗ trợ như sau:

a) Đối với bệnh nhân nhóm ít vi khuẩn, điều trị đủ liều từ 6-9 tháng: 200.000 đồng/bệnh nhân/đợt điều trị đủ liều.

b) Đối với bệnh nhân nhóm nhiều vi khuẩn, điều trị đủ liều từ 12-18 tháng: 400.000 đồng/bệnh nhân/đợt điều trị đủ liều.

3. Chi hỗ trợ cho người phát hiện bệnh nhân phong mới và đưa được họ đến cơ sở y tế khám chẩn đoán: mức chi 200.000 đồng/bệnh nhân.

Điều 7. Nội dung và mức chi hoạt động phòng, chống lao

1. Chi hỗ trợ cho cán bộ y tế làm công tác khám, phát hiện nguồn lây chính (lao phổi AFB) tại cộng đồng: 30.000 đồng/bệnh nhân lao AFB

2. Chi hỗ trợ cán bộ y tế xã, phường, thị trấn trực tiếp khám và đưa bệnh nhân lao tới tổ chống lao tuyến trên: 50.000 đồng/xã/tháng.

3. Chi hỗ trợ cho cán bộ y tế trực tiếp cấp phát thuốc, kiểm tra, giám sát, bệnh nhân lao, lao kháng đa thuốc, lao tiềm ẩn điều trị đủ thời gian theo hướng dẫn của Bộ Y tế: 170.000 đồng/bệnh nhân/đợt điều trị 6 - 8 tháng; 150.000 đồng/bệnh nhân lao tiềm ẩn/đợt điều trị; 200.000 đồng/bệnh nhân lao kháng đa thuốc/đợt điều trị 9 tháng hoặc 400.000 đồng/bệnh nhân lao kháng đa thuốc/đợt điều trị 20 tháng.

Điều 8. Nội dung và mức chi hoạt động phòng, chống sốt rét

1. Chi hỗ trợ cán bộ thực hiện các xét nghiệm để định loại véc tơ truyền bệnh: 5.000 đồng/mẫu.

2. Chi hỗ trợ cán bộ tại điểm kính hiển vi: 150.000 đồng/điểm kính hiển vi/tháng.

3. Chi trả công người làm mồi và người đi bắt muỗi đêm: 130.000 đồng/người/đêm.

4. Chi trả công người trực tiếp phun, tẩm hóa chất diệt muỗi: Mức hỗ trợ bằng 2 lần mức lương tối thiểu vùng (tính theo ngày) do Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

Điều 9. Nội dung và mức chi hoạt động phòng, chống sốt xuất huyết

1. Chi hỗ trợ cán bộ thực hiện các xét nghiệm phát hiện bệnh sốt xuất huyết tại gia đình

a) Xét nghiệm để định loại véc tơ truyền bệnh: 5.000 đồng/mẫu.

b) Xét nghiệm huyết thanh chẩn đoán sốt xuất huyết (từ khâu lấy máu, vận chuyển đến bảo quản và xét nghiệm): 25.000 đồng/mẫu.

2. Hỗ trợ cán bộ thực hiện nuôi cấy, phân lập vi rút; người trực tiếp phun, tẩm hóa chất diệt muỗi; người trực tiếp thực hiện các hoạt động vệ sinh môi trường, diệt bọ gậy, lăng quăng tại hộ gia đình và trong các đợt tổ chức chiến dịch như sau:

a) Chi hỗ trợ người trực tiếp phun, tẩm hóa chất diệt muỗi: Mức hỗ trợ bằng 2 lần mức lương tối thiểu vùng (tính theo ngày) do Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

b) Chi hỗ trợ cho người trực tiếp thực hiện các hoạt động vệ sinh môi trường, diệt bọ gậy, lăng quăng tại hộ gia đình và trong các đợt tổ chức chiến dịch (không kể thành viên của hộ gia đình): 3.000 đồng/hộ/lần, mức hỗ trợ một ngày tối đa bằng mức lương tối thiểu vùng (tính theo ngày) do Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

Điều 10. Nội dung và mức chi hoạt động bảo vệ sức khỏe tâm thần

1. Mua thuốc điều trị một số bệnh tâm thần thuộc chương trình chăm sóc sức khỏe tâm thần tại cộng đồng (bệnh tâm thần phân liệt, động kinh ...) có nơi thường trú tại tỉnh Quảng Ngãi. Mức chi theo hóa đơn, chứng từ hợp pháp và theo quy định của pháp luật về đầu thầu.

2. Hỗ trợ nhân viên y tế thôn, bản tham gia phục hồi chức năng cho bệnh nhân tâm thần tại cộng đồng: 20.000 đồng/bệnh nhân/tháng ở khu vực đồng bằng và thành thị, 25.000 đồng/bệnh nhân/tháng ở khu vực miền núi, vùng cao và hải đảo nhưng không quá 100.000 đồng/thôn, bản/tháng.

Điều 11. Nội dung và mức chi hoạt động phòng, chống bệnh đái tháo đường và phòng, chống các rối loạn do thiếu iốt

Chi hỗ trợ cán bộ y tế trong đợt khám sàng lọc, chiến dịch:

1. Chi hỗ trợ cán bộ y tế thực hiện quy trình lấy máu tĩnh mạch và ly tâm mẫu máu lấy huyết thanh xét nghiệm: 15.000 đồng/mẫu.

2. Chi hỗ trợ cán bộ y tế thực hiện quá trình làm nghiệm pháp tăng đường máu, mức chi: 5.000 đồng/mẫu.

3. Chi hỗ trợ xét nghiệm nhanh mẫu muối iốt 2.000 đồng/mẫu.

4. Chi công khám siêu âm tuyến giáp trong điều tra, đánh giá, khảo sát 10.000 đồng/người được khám.

5. Chi nước uống và đường glucose cho đối tượng làm nghiệm pháp tăng đường máu: 10.000 đồng/người.

Điều 12. Nội dung và mức chi hoạt động phòng, chống bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản

Chi hỗ trợ cán bộ y tế cơ sở hướng dẫn tập, phục hồi chức năng một lần cho bệnh nhân mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản tại cộng đồng: Mức hỗ trợ là 15.000 đồng/bệnh nhân hoặc 100.000 đồng/cán bộ y

tế/ngày trong trường hợp hướng dẫn ít nhất từ 7 bệnh nhân trở lên tại cùng một địa điểm.

Điều 13. Nội dung và mức chi hoạt động y tế trường học, quan trắc môi trường và nước sạch vệ sinh môi trường

1. Chi thù lao giảng viên, báo cáo viên chuyên đề về y tế trường học, thực hiện theo Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND ngày 10/4/2019 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Chi kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, hội nghị: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC.

Điều 14. Nội dung và mức chi hoạt động tiêm chủng mở rộng

1. Chi mua bơm kim tiêm, hộp an toàn, vật tư cho tiêm chủng mở rộng: mức chi theo hoá đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp và theo quy định của pháp luật về đấu thầu (trong trường hợp Trung ương không cấp cho địa phương để triển khai tiêm chủng)

2. Chi hỗ trợ cán bộ y tế cho trẻ uống hoặc tiêm vắc xin đủ liều theo quy định của chương trình

a) Đối với xã đặc biệt khó khăn: 24.000 đồng/trẻ uống hoặc tiêm đủ liều (tương đương 3.000 đồng/trẻ/lần uống hoặc tiêm vắc xin).

b) Đối với các xã, phường, thị trấn còn lại: 12.000 đồng/trẻ uống hoặc tiêm đủ liều (tương đương 1.500 đồng/trẻ/lần uống hoặc tiêm vắc xin).

3. Chi hỗ trợ cán bộ y tế tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh cho trẻ trong 24 giờ đầu sau sinh tại bệnh viện hoặc cơ sở y tế; tiêm một trong các loại vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng theo hướng dẫn của Bộ Y tế cho trẻ 18 tháng tuổi; cho trẻ tiêm/uống vắc xin trong các chiến dịch tiêm chủng bổ sung.

a) Đối với xã đặc biệt khó khăn: 4.000 đồng/trẻ/liều (lần tiêm).

b) Đối với các xã, phường, thị trấn còn lại: 2.000 đồng/trẻ/liều (lần tiêm).

4. Chi hỗ trợ cán bộ tiêm đủ liều vắc xin uốn ván cho phụ nữ có thai và phụ nữ tuổi sinh đẻ

a) Đối với xã đặc biệt khó khăn: 4.000 đồng/mũi.

b) Đối với các xã, phường, thị trấn còn lại: 2.000 đồng/mũi.

5. Chi giám sát, điều tra một trường hợp liệt mềm cấp từ ngày phát hiện bệnh đến ngày thứ 60, lấy và chuyển bệnh phẩm theo quy định

a) Đối với xã đặc biệt khó khăn: 520.000 đồng/ca bệnh.

b) Đối với các xã, phường, thị trấn còn lại: 400.000 đồng/ca bệnh.

6. Chi giám sát, điều tra một trường hợp nghi uốn ván sơ sinh, nghi sởi, nghi rubella, nghi viêm não Nhật Bản, chết sơ sinh từ ngày phát hiện ca bệnh, điều tra và hoàn thành phiếu điều tra theo quyết định của cấp có thẩm quyền

a) Đối với xã đặc biệt khó khăn: 300.000 đồng/ca bệnh.

b) Đối với các xã, phường, thị trấn còn lại: 150.000 đồng/ca bệnh.

7. Chi hợp Hội đồng tư vấn chuyên môn thành phố đối với trường hợp tai biến nặng sau tiêm trong chương trình tiêm chủng mở rộng gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng của người được tiêm chủng: Áp dụng mức chi hợp Hội đồng tư vấn tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ Tài chính.

Điều 15. Nội dung và mức chi đặc thù của hoạt động Dân số và Phát triển:

1. Chi hỗ trợ thực hiện chính sách triệt sản:

a) Đối tượng được hỗ trợ: Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội.

b) Mức hỗ trợ: 300.000 đồng/người tự nguyện triệt sản.

c) Hỗ trợ chi phí đi lại đối với người tự nguyện triệt sản đến cơ sở y tế làm kỹ thuật triệt sản, cán bộ y tế xuống xã hoặc các cụm kỹ thuật làm phẫu thuật: Mức hỗ trợ theo giá vé phương tiện vận tải công cộng; nếu tự túc phương tiện đi lại, vận chuyển đường bộ (nếu cần thiết): Mức hỗ trợ tối đa bằng 0,2 lít xăng/km tính theo khoảng cách địa giới hành chính và giá xăng tại thời điểm sử dụng.

2. Cấp miễn phí phương tiện tránh thai theo danh mục do Bộ Y tế ban hành

Đối tượng được cấp miễn phí PTTT: Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội.

3. Chi thực hiện dịch vụ KHHGĐ, xử lý tai biến theo chuyên môn y tế đối với đối tượng tự nguyện triệt sản và người được cấp miễn phí phương tiện tránh thai

a) Chi thực hiện dịch vụ KHHGĐ và xử lý tai biến theo chuyên môn y tế: mức chi theo quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của cơ quan có thẩm quyền quy định đối với cơ sở khám chữa bệnh công lập hiện hành.

b) Chi tiền công tiêm thuốc tránh thai: theo giá dịch vụ tiêm hiện hành đối với cơ sở y tế công lập.

4. Hoạt động sàng lọc chẩn đoán trước sinh và sơ sinh

a) Đối tượng miễn phí thực hiện gói dịch vụ sàng lọc trước sinh và sơ sinh cơ bản gồm đối tượng thuộc hộ nghèo, cận nghèo, bảo trợ xã hội; người dân sống tại vùng đặc biệt khó khăn; xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

b) Nội dung hỗ trợ:

Chi khám, siêu âm, xét nghiệm (bao gồm cả chi phí lấy mẫu máu, gửi mẫu) cần thiết để thực hiện tầm soát chẩn đoán trước sinh và sơ sinh theo quy trình chuyên môn y tế của Bộ Y tế quy định. Mức chi thực hiện theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh hiện hành của cơ quan có thẩm quyền quy định đối với cơ sở khám chữa bệnh công lập (chi phí này đã bao gồm lấy mẫu máu mao mạch, mẫu máu gót chân trẻ sơ sinh, mẫu máu ngón tay bà mẹ trong sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh).

- Chi gửi thông báo kết quả sàng lọc của đối tượng (bao gồm cả kết quả âm tính hoặc dương tính) theo giá cước dịch vụ bưu điện hiện hành (nếu có).

- Chi phí đi lại khi phải chuyển tuyến theo phân tuyến chuyên môn kỹ thuật và chỉ định của thủ trưởng cơ sở khám chữa bệnh thực hiện dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh theo thẩm quyền: Mức hỗ trợ thực hiện theo quy định chi phí đi lại tại các văn bản hiện hành.

5. Chi khám sức khỏe tiền hôn nhân theo chuyên môn y tế do Bộ trưởng Bộ Y tế quy định.

- a) Đối tượng được hỗ trợ: Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội.

- b) Mức chi thực hiện theo giá dịch vụ khám chữa bệnh của cơ quan có thẩm quyền quy định đối với cơ sở khám chữa bệnh công lập hiện hành.

6. Chi cập nhật thông tin về Dân số - KHHGD của hộ gia đình vào sổ ghi chép ban đầu (sổ Ao) của cộng tác viên: 10.000 đồng/phiếu thu tin của ít nhất 5 hộ gia đình đã có thông tin tại sổ ghi chép hoặc của một hộ gia đình mới.

7. Chi họp Hội đồng thẩm định ca tử vong mẹ trong trường hợp cần thiết theo quyết định của cấp có thẩm quyền: Áp dụng mức chi họp Hội đồng tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ Tài chính.

Điều 16. Nội dung và mức chi hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em

1. Chi hỗ trợ mua nguyên vật liệu cho hoạt động thực hành dinh dưỡng, kỹ thuật chế biến thức ăn cho bà mẹ đang mang thai, người chăm sóc trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng hoặc thừa cân béo phì: 6.000 đồng/người, tối đa 300.000 đồng/tháng.

2. Chi hỗ trợ cán bộ y tế cho trẻ em 6 tháng đến 60 tháng tuổi uống vitamin A tại cộng đồng:

- a) Đối với xã đặc biệt khó khăn: 4.000 đồng/trẻ/liều (lần uống).

- b) Đối với xã còn lại: 2.000 đồng/trẻ/liều (lần uống).

Điều 17. Nội dung và mức chi hoạt động an toàn thực phẩm

1. Chi hỗ trợ hoạt động phân tích dữ liệu và báo cáo thông tin về ngộ độc thực phẩm: 2.600.000 đồng/vụ ngộ độc thực phẩm (đối với vụ ngộ độc tập thể từ 20 người mắc trở lên);

2. Chi hỗ trợ người trực tiếp điều tra, xử lý ngộ độc thực phẩm, dịch bệnh truyền qua thực phẩm (ngoài chế độ công tác phí; trường hợp cán bộ đã được hưởng phụ cấp chống dịch từ các nguồn kinh phí khác thì không hưởng chế độ thù lao này): 100.000 đồng/người/ngày.

Điều 18. Nội dung và mức chi hoạt động phòng, chống HIV/AIDS

1. Chi mua thuốc kháng vi rút HIV (ARV) cho các đối tượng chưa được thanh toán thuốc kháng vi rút HIV từ Quỹ bảo hiểm y tế, thuốc nhiễm trùng cơ hội, sinh phẩm xét nghiệm HIV, thuốc điều trị các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, bơm kim tiêm, bao cao su và các vật dụng khác cho phòng, chống HIV/AIDS. Mức chi theo hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp và theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

2. Tăng cường xét nghiệm phát hiện HIV/AIDS

a) Chi xét nghiệm HIV, nhiễm khuẩn lây truyền qua đường tình dục (sau đây viết tắt là STI) phục vụ các hoạt động chuyên môn của Chương trình trong các đợt giám sát dịch tễ học HIV/AIDS, giám sát các nhiễm khuẩn lây truyền qua đường tình dục (gồm giám sát trọng điểm, giám sát phát hiện, giám sát trọng điểm lồng ghép giám sát hành vi và các chỉ số sinh học) của các đối tượng bắt buộc phải xét nghiệm HIV theo quy định của pháp luật (bao gồm cả các đợt điều tra, phục vụ nghiên cứu): Mức chi áp dụng theo giá dịch vụ khám chữa bệnh, giá dịch vụ khám và điều trị HIV/AIDS và dự phòng lây truyền HIV do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đối với cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở điều trị HIV/AIDS và dự phòng lây truyền HIV công lập.

b) Chi hỗ trợ xét nghiệm tìm các chất ma túy trong máu, nước tiểu và các xét nghiệm thường quy khác theo quy định của Bộ Y tế đối với người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số sống tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. Mức chi áp dụng theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, giá dịch vụ khám và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế công lập.

c) Chi hỗ trợ đối tượng nguy cơ cao cho mẫu máu, bệnh phẩm xét nghiệm phát hiện HIV/AIDS: 30.000 đồng/mẫu.

3. Chi triển khai can thiệp giảm tác hại và dự phòng lây nhiễm HIV

a) Chi phụ cấp cho nhân viên tiếp cận cộng đồng đã được cấp thẻ: Hỗ trợ tiền công tư vấn cho người tư vấn: 15.000 đồng/người được tư vấn/lần tư vấn, tối đa 300.000 đồng/người tư vấn/tháng.

b) Chi hỗ trợ sinh hoạt nhóm tuyên truyền viên đồng đẳng hàng tháng:

Hỗ trợ sinh hoạt hàng tháng: 10.000 đồng/thành viên/tháng, nhưng tối đa 1.200.000 đồng/nhóm/năm;

Số lượng nhân viên tiếp cận cộng đồng đã được cấp thẻ, số nhóm và số lượng thành viên nhóm tuyên truyền viên đồng đẳng do thủ trưởng cơ quan chuyên môn về y tế tại địa phương quyết định phù hợp với thực tế của địa phương.

4. Chi hỗ trợ điều trị HIV/AIDS và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con

a) Hỗ trợ chi phí điều trị nhiễm trùng cơ hội cho người nhiễm HIV do tai nạn nghề nghiệp, rủi ro của kỹ thuật y tế, người dân có nguy cơ rủi ro lây nhiễm HIV khi tham gia cứu nạn, phòng tội phạm, phụ nữ mang thai, trẻ em dưới 6 tuổi, người nghèo, người dân tộc thiểu số cư trú tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (trừ đối tượng đã được cơ quan bảo hiểm xã hội thanh toán chi phí khám chữa bệnh từ nguồn quỹ Bảo hiểm y tế hoặc được hỗ trợ từ các nguồn kinh phí khác) với mức hỗ trợ là 200.000 đồng/người/năm;

b) Hỗ trợ tình nguyện viên tham gia chăm sóc, điều trị người nhiễm HIV tại cộng đồng ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: Mức hỗ trợ 350.000 đồng/người/tháng. Số lượng tình nguyện viên do thủ trưởng cơ quan chuyên môn y tế cấp tỉnh quyết định phù hợp với số lượng người nhiễm HIV/AIDS cần được chăm sóc, điều trị trên địa bàn tỉnh;

c) Hỗ trợ dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con: Chi xét nghiệm HIV cho phụ nữ mang thai tự nguyện xét nghiệm HIV, trẻ em dưới 18 tháng tuổi sinh ra từ người mẹ nhiễm HIV/AIDS. Mức chi áp dụng theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, giá dịch vụ khám và điều trị HIV/AIDS do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đối với cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở điều trị HIV/AIDS công lập.

Điều 19. Nội dung và mức chi hoạt động truyền thông y tế, dân số

1. Chi tổ chức mít tinh, tháng hành động, chiến dịch truyền thông, truyền thông lồng ghép

a) Hỗ trợ những người tổ chức, giám sát thực hiện chiến dịch, vận động và tư vấn (ngoài chế độ công tác phí hiện hành): 40.000 đồng/người/ngày;

b) Bồi dưỡng người trực tiếp tham gia chiến dịch: 50.000 đồng/người/ngày. Thủ trưởng đơn vị được giao nhiệm vụ truyền thông quyết định số lượng người tham gia chiến dịch trong phạm vi dự toán được giao;

c) Tiền công phát thanh viên: 60.000 đồng/người/buổi;

2. Chi sản xuất, biên tập các chương trình, tọa đàm, phóng sự trên các phương tiện thông tin đại chúng (phát thanh, truyền hình): Theo đơn giá của Đài Phát thanh, Truyền hình địa phương.

3. Chi mua, sản xuất, nhân bản, phát hành, sửa chữa các sản phẩm truyền thông, thông tin khác (tờ rơi, áp-phích, pa-nô, khẩu hiệu, đoạn băng hình (video clip) để tăng cường nội dung thông tin, tuyên truyền: Mức chi theo hóa đơn, hợp đồng, chứng từ chi tiêu hợp pháp và theo quy định của pháp luật về đấu thầu.